

MỘT SỐ NÉT VỀ DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI

Trịnh Trọng Nghĩa

WEF là chữ viết tắt tiếng Anh của Tổ chức phi chính phủ, World Economic Forum, được sách báo nước ta gọi là Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF). Diễn đàn này khi mới ra đời có tên là Diễn đàn các nhà quản lý châu Âu (European Managerial Forum - EMF), do nhà kinh tế nổi tiếng thế giới K. Schwab sáng lập năm 1969, nhằm làm nơi hàng năm tập hợp các nhà quản lý châu Âu để thảo luận triển vọng hoạt động kinh doanh của khu vực này trên trường quốc tế, có trụ sở tại Geneva - Thụy Sĩ.

Từ năm 1971 ngày càng nhiều chính khách, các chủ doanh nghiệp và các nhà quản lý nổi tiếng thế giới tham dự diễn đàn này, làm cho nó ngày càng nổi tiếng. Do vậy năm 1987, EMF được đổi tên thành Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) như hiện nay.

Trong những năm gần đây, một loạt hội nghị thượng đỉnh kinh tế khu vực (Area Economic Summits) đã diễn ra ở nhiều châu lục, thực chất là biến tướng của WEF ở phạm vi hẹp, phạm vi khu vực, như "APEC CEO SUMMIT 2006" ở Hà Nội (17/11 - Hội nghị thượng đỉnh các Tổng giám đốc APEC ở Hà Nội), hay như Hội nghị thượng đỉnh các nền kinh tế có khả năng cạnh tranh khu vực Ả-rập, Hội nghị thượng đỉnh các nhà doanh nghiệp Đông Á, Hội nghị thượng đỉnh các nhà doanh nghiệp khu vực Mỹ

Latinh v.v... Mục đích chủ yếu của các hội nghị này là nhằm lập lại trật tự và cải thiện tình hình kinh tế khu vực, góp phần cùng WEF thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển, góp sức xoá đói, giảm nghèo, tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn cầu.

Hàng năm WEF đều thu thập các thông tin ở các nền kinh tế về 9 tiêu chí dùng làm cơ sở để phân tích, đánh giá, bình tuyển xếp hạng những nền kinh tế có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới. 9 tiêu chí ấy là: 1- Hệ thống pháp luật nhà nước; 2- Cơ sở hạ tầng; 3- Tình hình phát triển kinh tế; 4- Y tế và giáo dục phổ thông; 5- Giáo dục chuyên nghiệp và đại học; 6- Hiệu quả thị trường; 7- Phát triển công nghệ; 8- Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp; và 9- Đổi mới nền kinh tế.

Đây là những yếu tố tương hỗ, ràng buộc lẫn nhau, không yếu tố nào đứng độc lập lại có thể phát huy tác dụng, bảo đảm khả năng cạnh tranh cao cho nền kinh tế. Ví dụ, tăng chi cho giáo dục, đào tạo nhân tài cho đất nước tự nó không mang lại hiệu quả mong muốn cho xã hội, nếu thị trường lao động và các vấn đề liên quan đến tuyển dụng lao động gây khó khăn cho sinh viên ra trường tìm việc làm phù hợp với sở trường, ngành nghề được đào tạo.

Vậy, thế nào là khả năng cạnh tranh của nền kinh tế? Khả năng cạnh tranh của mỗi nền kinh tế, theo

các chuyên gia WEF, là toàn bộ những yếu tố quyết định trình độ năng suất lao động của quốc gia ấy, do vậy, cũng quyết định khả năng phát triển của nền kinh tế ở mỗi quốc gia. Vì vậy, có thể nói, nâng cao năng suất lao động là một trong những nhân tố cơ bản kích thích phát triển kinh tế; còn nền kinh tế có khả năng cạnh tranh mạnh nhất là nền kinh tế có khả năng phát triển nhanh, mạnh trong tương lai trung hạn và dài hạn.

Các yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của mỗi nền kinh tế, tùy thuộc vào giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Những thay đổi đang diễn ra nhanh chóng, như vũ bão trong nền kinh tế thế giới đang làm thay đổi vị trí của 9 yếu tố nói trên ở mỗi nền kinh tế. Chẳng hạn, trong thời gian gần đây, điều kiện quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của mỗi nền kinh tế là những thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ vì những thành tựu này đang góp phần tích cực vào nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất của mỗi nền kinh tế thông qua hiện đại hoá quá trình sản xuất và quản lý đất nước. Như nhiều người trong số chúng ta đã biết, nền kinh tế này có khả năng cạnh tranh với nền kinh tế kia, suy cho cùng, là do năng suất lao động ở nước này cao hơn của nước kia.

Năm 2006 là năm thứ tư kinh tế toàn cầu tăng trưởng, tuy thấp (3,2%) nhưng liên tục góp phần làm cho danh sách các nền kinh tế được lọt vào vòng xếp hạng năm này tăng thêm - từ 117 nước trong năm 2005 lên 125 nước năm 2006 - tăng thêm 8 nước. 8 nước này, theo WEF, đều là những nước lần đầu tiên được lọt vào danh sách các nền kinh tế có khả năng cạnh tranh toàn cầu, gồm: Angola, Burkina

Faso, Burundi, Cameroon, Lesotho, Mauritania và Zambia.

Năm 2006 đứng đầu 125 nền kinh tế được lọt vào danh sách các nền kinh tế có khả năng cạnh tranh toàn cầu là Thụy Sĩ, nhảy lên từ vị trí thứ tư năm 2005; Phần Lan - thứ hai, nguyên vị như năm 2005; Thụy Điển từ vị trí thứ bảy năm 2005 nhảy lên thứ ba năm 2006. Ở đây đặc biệt phải nói đến Mỹ, nền kinh tế lớn nhất toàn cầu bị tụt 5 bậc - từ thứ nhất xuống thứ sáu năm 2006.

Trước tiên phải nói về Thụy Sĩ. Các chuyên gia WEF cho biết, sở dĩ Thụy Sĩ được xếp hàng đầu năm 2006, chủ yếu vì nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội của nước này trong năm 2006 chẳng những vượt trội so với năm 2005, mà còn vượt trội các chỉ tiêu tương tự của các nước khác năm 2006. Đó là hệ thống pháp luật lành mạnh, trong sáng; cơ sở hạ tầng nổi trội; thị trường kinh tế hiệu quả cao; đổi mới công nghệ mạnh, tích cực. Đó là chưa kể Thụy Sĩ có phong trào nghiên cứu khoa học phát triển mạnh, quyền sở hữu trí tuệ được nhà nước bảo vệ; hệ thống bảo đảm xã hội của nhà nước ổn định, trong sáng.

Còn năm 2006 Mỹ bị tụt hạng nhiều (5 bậc), theo các chuyên gia WEF, chủ yếu vì nhiều tiêu chí hợp thành khả năng cạnh tranh toàn cầu của Mỹ bị giảm mạnh. Đó là hệ quả những sai lầm của lãnh đạo Mỹ trong lĩnh vực kinh tế, làm cho ngân sách nhà nước luôn bị thiếu hụt, nợ nhà nước và thiếu hụt cán cân thanh toán vãng lai không giảm; nhiều vấn đề trong lĩnh vực y tế và giáo dục chưa được giải quyết tốt; hệ thống pháp luật chưa trong sáng, dễ hiểu như ở các nền kinh tế phát triển khác. Tuy nhiên, Mỹ vẫn được coi là trung tâm khoa học công nghệ của thế giới. Các

chuyên gia WEF cho rằng, muốn cải thiện được vị trí xếp hạng hiện nay, Mỹ cần giải quyết vấn đề y tế và vấn đề mất cân đối trong xuất nhập khẩu để góp phần cân bằng thu chi ngân sách - thặng bằng ngoại thương, đặc biệt phải coi cải thiện môi trường y tế là nhiệm vụ trọng tâm.

Năm 2006 khả năng cạnh tranh của khu vực EU vẫn tương đối ổn định, Đức tuy bị tụt 2 bậc, xuống hàng thứ bảy, nhưng vẫn được xếp hạng cao ở EU. Đức bị tụt hạng vì hệ thống thuế của Đức không thu hút các nhà đầu tư. Cơ cấu bộ máy lãnh đạo và chủ nghĩa bảo thủ của Đức cũng là gánh nặng cho nền kinh tế. Khả năng điều chỉnh thị trường lao động Đức còn thiếu năng động, thất nghiệp cao.

Tổng số điểm của 9 tiêu chí xếp hạng cạnh tranh của Đức năm 2006 theo cách đánh giá cho điểm của các chuyên gia WEF - tất cả là 207 điểm, trong đó, cơ sở hạ tầng và văn minh thương nghiệp đều 1 điểm; đổi mới nền kinh tế - 5 điểm; hệ thống pháp luật - 7 điểm; giáo dục chuyên nghiệp và đại học - 17 điểm; hiệu quả thị trường - 18 điểm; đổi mới công nghệ - 20 điểm; phát triển kinh tế - 63 điểm; y tế và giáo dục phổ thông - 71 điểm.

Xếp hạng thấp nhất EU năm 2006 là Ba Lan, tụt 5 bậc (2005) xuống thứ 48 - vì nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến thị trường lao động thiếu linh hoạt, thất nghiệp cao - lên tới 18%. Năm 2006 Italia bị tụt 4 bậc xuống hàng thứ 42 so với 38 năm 2005 vì nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân lớn nhất là ngân sách bị thiếu hụt kéo dài - trong 20 năm qua.

Ở khu vực châu Âu, đặc biệt phải nói đến bán đảo Scandinavia vì trong số 5 nước có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới năm 2006, thì khu vực này chiếm 3: Phần Lan - thứ hai -

nguyên vị; Thụy Điển - thứ ba - nhảy 4 bậc; còn Đan Mạch - thứ tư - tụt 1 bậc. Đạt được như vậy chủ yếu là do các nước này cải thiện được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, có ngân sách nhà nước kết dư tích cực, nợ nhà nước thấp. Phần Lan và Thụy Điển dẫn đầu thế giới về hệ thống pháp luật trong sáng, hoạt động hiệu quả, được xếp vào nhóm 10 nước hàng đầu thế giới về phát triển y tế, giáo dục phổ thông, đại học và cao học - Phần Lan nhiều năm liên dẫn đầu thế giới về giáo dục đại học và cao học. Ba nước này thua Thụy Sĩ ở khả năng năng động của thị trường, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Kinh nghiệm vùng Scandinavia cho thấy rằng, những nhân tố hợp thành chiến lược duy trì khả năng cạnh tranh của các quốc gia nhỏ bé này là: hệ thống pháp luật phải trong sáng, rõ ràng, dễ hiểu để thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài; các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô phát triển cao; nhà nước và các doanh nghiệp phải quan tâm đến phát triển, đổi mới công nghệ, phải có hệ thống giáo dục phát triển tốt.

Ở khu vực châu Á - các nền kinh tế có khả năng cạnh tranh toàn cầu năm 2006 cao thấp đều có mặt. Cao nhất trong số 50 nền kinh tế có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới ở khu vực châu Á - vẫn là Singapore, nguyên vị thứ năm. Thấp nhất là Indonesia - nhảy từ vị trí thứ 69 (năm 2005) lên thứ 50. Nhật Bản - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới nhảy ba bậc, từ thứ 10 (2005) lên thứ 7 (2006).

Trung Quốc nền kinh tế lớn thứ hai châu Á, sau Nhật Bản, bị tụt 10 bậc - từ vị trí thứ 43 năm 2005 xuống 53 năm 2006, vì Trung Quốc sợ thất nghiệp cao, cho nên không tích cực áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản

xuất, như vậy là không khuyến khích tiến bộ khoa học công nghệ, mặc dù nhiều chỉ tiêu kinh tế của Trung Quốc được đánh giá cao, như lạm phát thấp, tiết kiệm quốc dân cao, nợ nhà nước so với GDP chấp nhận được.

Ấn Độ, nền kinh tế lớn thứ ba châu Á, được thăng 3 bậc - lên hàng thứ 43 năm 2006 vì một số chỉ tiêu được đánh giá cao, như hoạt động đổi mới phát triển tốt, nghiên cứu khoa học cũng vậy, đội ngũ lao động tay nghề cao, các nhà khoa học và kỹ sư lành nghề. Tuy nhiên, mức độ áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, đời sống còn thấp hơn chuẩn mực quốc tế.

Ở khu vực Mỹ Latinh, xếp hạng cao nhất trong năm 2006 vẫn là Chile - nguyên vị trí 27, vì nước này có hệ thống pháp luật trong sáng, dễ hiểu, hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, lại có thị trường lành mạnh, hiệu quả. Chính sách kinh doanh vĩ mô được coi là một trong những nhân tố cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, góp phần giảm nợ nhà nước, xoá đói giảm nghèo. Đó là những nhân tố góp phần tích cực để Chile duy trì được vị trí xếp hạng của mình ở năm 2006.

Nền kinh tế lớn nhất Nam bán cầu - Brazil - năm 2006 bị tụt 9 bậc - từ 57 (2005) xuống thứ 66, vì nhiều chỉ tiêu kinh tế bị xấu đi, ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh toàn cầu của nước này - đó là nợ nhà nước và thiếu hụt ngân sách chiếm tỷ lệ cao so với GDP.

Khả năng cạnh tranh toàn cầu của Mexico tương đối ổn định, từ vị trí thứ 59 lên thứ 58 năm 2006 vì nhiều chỉ tiêu được đánh giá cao, như y tế, giáo dục phổ thông, hiệu quả thị trường, đầu tư trực tiếp và chuyển giao công nghệ. Quan hệ thị trường giữa Mỹ và

Mexico diễn ra tốt đẹp trong khuôn khổ NAFTA cũng góp phần thúc đẩy kinh tế hai nước phát triển.

Trở ngại lớn nhất trong việc nâng cấp xếp hạng khả năng cạnh tranh của các nước khu vực Mỹ Latinh, theo WEF, là các nước khu vực này chưa có một hệ thống pháp luật trong sáng, hoạt động có hiệu quả.

Ba nền kinh tế ở Bắc Tây bán cầu, trừ Mexico năm 2006 được nâng một bậc, còn Mỹ - bị tụt 5 bậc, Canada - bị tụt 3 bậc - xuống hàng 16 vì một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội bị xấu đi.

Khả năng cạnh tranh của nhiều nước khu vực Trung Cận Đông và Bắc Phi năm 2006 được nâng lên. Nhiều nhất là Qatar - 8 bậc - từ 46 lên 38; rồi đến Tunisia - 7 bậc - từ 37 lên 30; hai nước đều được nâng 6 bậc là: Angeria - từ 82 lên 76, và Morocco - từ 76 lên 70. Kuwait được nâng 5 bậc - từ 49 lên 44. Bị tụt bậc nhiều nhất ở đây là Ai Cập - tụt 10 bậc - xuống hàng thứ 63; Jordani - tụt 9 bậc xuống hàng thứ 52 ở năm 2006.

Khu vực châu Phi - Nam sa mạc Sahara, mặc dù nhiều năm qua kinh tế đã phát triển tốt, nhưng về khả năng cạnh tranh toàn cầu thì còn thua xa nhiều khu vực khác. Trong số 24 nước được lọt vào vòng xếp hạng năm 2006, thì 19 nước thuộc loại yếu về khả năng cạnh tranh toàn cầu, được xếp hạng từ 100 trở xuống, trong đó có 8 nước lần đầu tiên được lọt vào vòng xếp hạng như đã nói trên.

Nền kinh tế mạnh nhất ở khu vực châu Phi là Cộng hoà Nam Phi - nhưng năm 2006 bị tụt 5 bậc - từ 40 xuống 45 vì thất nghiệp cao, thiếu lao động có tay nghề; còn Nigeria - bị tụt từ vị trí 83 xuống 101 vì hệ thống pháp luật nước này yếu kém, hoạt động không hiệu quả. Mặc dù năm

qua thu nhập về dầu mỏ của nước này tăng, nhưng đa số dân vẫn bị đói nghèo, không được học hành và chữa bệnh khi ốm đau.

Sau đây là 50 trong số 125 nước có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới ở năm 2006 theo cách đánh giá xếp hạng của WEF ■

| Tên nước | Xếp hạng ở năm | |
|-------------|----------------|------|
| | 2005 | 2006 |
| Thụy Sĩ | 4 | 1 |
| Phần Lan | 2 | 2 |
| Thụy Điển | 7 | 3 |
| Đan Mạch | 3 | 4 |
| Singapore | 5 | 5 |
| Mỹ | 1 | 6 |
| Italia | 10 | 7 |
| Đức | 6 | 8 |
| Hà Lan | 11 | 9 |
| Anh | 9 | 10 |
| Hồng Kông | 14 | 11 |
| Na Uy | 17 | 12 |
| Đài Loan | 8 | 13 |
| Iceland | 16 | 14 |
| Israel | 23 | 15 |
| Canada | 13 | 16 |
| Áo | 15 | 17 |
| Pháp | 12 | 18 |
| Australia | 18 | 19 |
| Bỉ | 20 | 20 |
| Ireland | 21 | 21 |
| Luxembourg | 24 | 22 |
| New Zealand | 22 | 23 |
| Hàn Quốc | 19 | 24 |
| Estonia | 26 | 25 |

Nguồn: Biki số 7 và 23/2006.

| Tên nước | Xếp hạng ở năm | |
|--------------------|----------------|------|
| | 2005 | 2006 |
| Malaysia | 25 | 26 |
| Chile | 27 | 27 |
| Tây Ban Nha | 28 | 28 |
| Cộng hoà Czech | 29 | 29 |
| Tunisia | 37 | 30 |
| Barbados | - | 31 |
| Tiểu V. Quốc Ả rập | 32 | 32 |
| Slovenia | 30 | 33 |
| Bồ Đào Nha | 31 | 34 |
| Thái Lan | 33 | 35 |
| Latvia | 39 | 36 |
| Slovakia | 36 | 37 |
| Qatar | 46 | 38 |
| Malta | 44 | 39 |
| Litva | 34 | 40 |
| Hunggari | 35 | 41 |
| Italia | 38 | 42 |
| Ấn Độ | 45 | 43 |
| Kuwait | 49 | 44 |
| Nam Phi | 40 | 45 |
| Cộng hoà Cyprus | 41 | 46 |
| Hy Lạp | 47 | 47 |
| Ba Lan | 43 | 48 |
| Bahrain | 50 | 49 |
| Indonesia | 49 | 50 |